

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN GD&CD LỚP 10

TIẾT 1, BÀI 1: THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG (2 tiết)

I. PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG CHÍNH	GHI CHÚ									
HS kết hợp xem SGK (có đính kèm bên dưới)										
1. Thế giới quan và phương pháp luận. a) Vai trò thế giới quan, phương pháp luận của Triết học.	☞ Bài học đầu tiên của môn GD&CD lớp 10 có 2 tiết. Tiết 1 - Bài 1. THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG ☞ Đầu tiên, em sẽ được tìm hiểu “Triết học là gì?”. Hỏi: Tại sao em có thể nhận biết được những sự vật, sự việc xung quanh? - TL: Do nhận biết của chúng ta về những sự vật, sự việc đó được lưu trong não bộ, được não tiếp nhận trong quá trình học tập thế giới xung quanh thông qua những môn khoa học đã được nhân loại xây dựng như Vật lí, Hóa học, Sinh học, ...và có cả Triết học. Hỏi: Đối tượng nghiên cứu của Lý, Hóa, Sinh và Triết học? - TL: Đối tượng nghiên cứu • Lý: những quy luật vận động của ngừi, điện tử... • Hóa: sự cấu tạo, tính chất, sự biến đổi các chất. • Sinh: sự phát sinh, phát triển của ĐV, TV, ... • Triết học: Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa lý luận và thực tiễn; các quy luật chung nhất về sự vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng. - So sánh đối tượng nghiên cứu của Triết học với các môn khoa học cụ thể: <table><tr><th></th><th>Triết học</th><th>Các môn KH cụ thể</th></tr><tr><td>Giống</td><td colspan="2">Nghiên cứu sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.</td></tr><tr><td>Khác</td><td>Có tính khái quát, toàn bộ TG vật chất</td><td>Có tính chất riêng từng lĩnh vực.</td></tr></table> VD: Sinh học nghiên cứu sự trao đổi chất trong tế bào thì Triết học lại nghiên cứu bao trùm nguồn gốc của sự vận động và phát triển của sự vật hiện tượng. Hỏi: Triết học nghiên cứu những vấn đề gì?		Triết học	Các môn KH cụ thể	Giống	Nghiên cứu sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.		Khác	Có tính khái quát, toàn bộ TG vật chất	Có tính chất riêng từng lĩnh vực.
	Triết học	Các môn KH cụ thể								
Giống	Nghiên cứu sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.									
Khác	Có tính khái quát, toàn bộ TG vật chất	Có tính chất riêng từng lĩnh vực.								

Triết học là hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó. Triết học có vai trò là <u>thế giới quan</u>, <u>phương pháp luận</u> chung cho mọi hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người.	- TL: Triết học nghiên cứu những vấn đề chung nhất, phổ biến nhất của Thế giới. VD: Khi học Triết, em biết các sự vật hiện tượng đều tồn tại 2 mặt đối lập như: trong Toán học có số âm và số dương đối lập nhau; Sinh học có đồng hóa và dị hóa; Hóa học có điện tích âm và điện tích dương... ☞ Vậy: Triết học là: Hỏi: Mỗi môn khoa học đều có vai trò của mình, vậy Triết học có vai trò như thế nào? - TL:
<i>b. Thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm.</i> (Viết tắt: Thế giới quan – TGQ) Thế giới quan là toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.	Hỏi: Trong cuộc sống, em có thường bắt gặp những thái độ, cách giải thích giống hoặc đôi khi là khác nhau trước một vấn đề nào đó hay không? - TL: Có. VD: Thời xa xưa con người tin rằng nước lũ dâng cao lên hằng năm là do sự giận dữ của Thủy Tinh nhưng khi khoa học phát triển thì con người tin rằng nước lũ là do thiên nhiên, khí hậu không phải do bàn tay của vị thần nào. ☞ Giải thích: Mỗi người tùy vào tâm lí, năng lực, trình độ,... mà luôn có quan niệm (còn gọi là TGQ) và cách tiếp cận khác nhau đối với các sự vật, hiện tượng ở xung quanh mình. Nói cách khác, TGQ giống nhau (hoặc khác nhau) sẽ dẫn chúng ta đến những cách nhìn nhận, giải thích, hành động, thái độ,... giống nhau (hoặc khác nhau). Hỏi: Em hiểu thế nào là TGQ? - TL: Hỏi: Hoạt động của con người ngày trước khác ngày nay như thế nào? Có còn chấp nhận sự tàn phá của thiên nhiên hay không? Vì sao? - TL: Con người không còn chấp nhận, mà đương đầu với thiên nhiên, tìm mọi cách khắc phục tác hại của mưa lũ. ☞ Giải thích: Như vậy, khi có TGQ đúng dẫn đến niềm tin thì hoạt động của con người sẽ thay đổi. ☞ Như vậy, chúng ta luôn có những câu hỏi, những thắc mắc, tại sao... Và những câu hỏi luôn bắt đầu từ quan hệ vật chất và ý thức, giữa tư duy và tồn tại.

2 mặt cơ bản của Triết học: + Vật chất – Ý thức + Con người có nhận thức được thế giới hay không? Thế giới quan duy vật: Giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập đối với ý thức của con người, không do ai sáng tạo ra và không ai có thể tiêu diệt được. Thế giới quan duy tâm: Ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên. + <i>Vai trò của Thế giới quan duy vật</i> : phát triển khoa học, nâng cao vai trò của con người đối với giới tự nhiên và sự tiến bộ xã hội + <i>Vai trò của Thế giới quan duy tâm</i>: chỗ dựa về lí luận cho các lực lượng xã hội lỗi thời, kìm hãm sự phát triển xã hội.	Đó là vấn đề cơ bản của các hệ thống TGQ, cũng chính là vấn đề cơ bản của Triết học. Nội dung vấn đề cơ bản của Triết học gồm 2 mặt: + Mặt thứ 1, trả lời câu hỏi: Giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào? + Mặt thứ 2, Con người có thể nhận thức được thế giới khách quan hay không? Hỏi: Theo em, câu trả lời cho câu hỏi của mặt thứ 1: “Ý thức và vật chất cái nào ra đời trước, cái nào quyết định cái nào?” là gì? - TL: HS tự suy nghĩ. ☞ Tùy vào cách trả lời mặt thứ 1 vấn đề cơ bản của Triết học, mà các hệ thống TGQ được xem là chủ nghĩa duy vật, hay chủ nghĩa duy tâm. + Vật chất ra đời <i>trước</i>, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức -> <i>Duy vật</i> VD: con chim bay, người ta sẽ nghĩ ra máy bay. + Ý thức ra đời <i>trước</i>, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất -> <i>Duy tâm</i> VD: thần thánh tạo ra con người. Hỏi: Theo em, quan điểm nào là đúng, vì sao? Vật chất ra đời trước, quyết định ý thức là đúng-> Chủ nghĩa Duy vật đúng. Hỏi: Theo em, Thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm có vai trò như thế nào? - Ví dụ: Với nhận thức “Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh” người ta sẽ vùng dậy chiến đấu để có tự do, để mưu cầu hạnh phúc. -> <i>Duy vật</i> - Nhưng, nếu tin rằng “Sống chết có mệnh, giàu sang do trời” người ta sẽ an phận, chấp nhận...-> <i>Duy tâm</i>
---	---

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Câu 1. Hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó là nội dung của khái niệm nào sau đây ? A. Triết học. B. Triết lý. C. Văn học. D. Xã hội học. Câu 2: Đâu không phải tư tưởng căn bản của chủ nghĩa duy vật? A. Con người có thể nhận thức được thế giới khách quan. B. Ý thức là cái có trước, vật chất là cái có sau. C. Vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau. D. Ý thức có tác động trở lại đối với vật chất. Câu 3. Quan điểm nào sau đây không phải là biểu hiện của thế giới quan duy tâm ? A. Chữa bệnh theo hướng dẫn của bác sĩ. B. Chữa bệnh bằng bùa phép. C. Tin một cách mù quáng vào bói toán. D. Mời thầy cúng về đuổi ma. Câu 4. Câu nói “Sống chết có mệnh, giàu sang do trời” phản ánh thế giới quan nào dưới đây ? A. Duy vật. B. Duy tâm. C. Khoa học. D. Vô thần. Câu 5. A và Mẹ thường xuyên đi lễ chùa cầu mong đạt điểm cao trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT sắp tới. Nếu là bạn của A em sẽ khuyên bạn như thế nào cho phù hợp? A. Nên chăm chỉ ôn luyện để đạt kết quả cao. B. Nên đi thường xuyên vì như thế mới tự tin khi làm bài. C. Nên đi đến các đền hơn đi lễ chùa. D. Rủ các bạn trong lớp cùng đi để có kết quả cao.
---	--

II. Dặn dò

- HS chủ động đọc trước SGK.
- Lưu trữ lại nội dung học tập.
- Làm bài tập.
- Ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của em khi thực hiện các nhiệm vụ học tập (nếu có) vào phiếu Đặt câu hỏi cho GV đính kèm ở trang cuối.

TIẾT 2, BÀI 1: THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG (2 tiết)

NỘI DUNG CHÍNH	GHI CHÚ
HS kết hợp xem SGK (có đính kèm bên dưới)	
c. Phương pháp luận biện chứng và phương pháp luận siêu hình: - PP luận biện chứng: xem xét sự vật, hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau, trong sự vận động không ngừng giữa chúng. - PP luận siêu hình: Xem xét sự vật, hiện tượng một cách phiến diện, chỉ thấy chúng tồn tại trong trạng thái cô lập, không vận động, không phát triển.	☞ Tiết 2 - Bài 1. THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG Hỏi: Phương pháp là gì? Cho ví dụ. Phương pháp luận là gì? – TL: Phương pháp là cách thức hoạt động nhằm đạt đến mục đích đặt ra. Ví dụ: <i>Phương pháp học toán</i> – Trong quá trình phát triển khoa học, những cách thức này dần dần được xây dựng thành hệ thống chặt chẽ về phương pháp gọi là phương pháp luận. ☞ PP luận biện chứng: Hỏi: Hãy chỉ ra yếu tố biện chứng trong câu nói nổi tiếng của nhà Triết học Hê-ra-clít: “Không ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông”? – TL : hàm ý rằng vạn vật trên thế giới luôn luôn vận động và không ngừng thay đổi, không có thứ gì tồn tại lâu hơn một khoảnh khắc. Giả sử, ở lần tắm thứ nhất, có một đám bèo lục bình nổi trên mặt nước ở vị trí này, thì đến lần tắm thứ 2, đám bèo đó có thể trôi đến vị trí khác. ☞ PP luận biện chứng: Em hãy đọc câu chuyện sau: 2. Truyện ngụ ngôn <i>Thầy bói xem voi</i>¹⁴ : Nhân buổi ế khách, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thấy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau. Thầy sờ vòi bảo : – Tưởng con voi nó như thế nào, hoá ra nó sun sun như con đĩa. Thầy sờ ngà bảo : – Không phải ! Nó chẵn chẵn như cái đòn càn. Thầy sờ tai bảo : – Đâu có ! Nó bè bè như cái quạt thóc. Thầy sờ chân cãi : – Ai bảo ! Nó sừng sững như cái cột đình. Thầy sờ đuôi lại nói : – Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tun như cái chổi sể cùn. Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng- sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng: - Về thế giới quan: Phải xem chúng với quan điểm duy vật biện chứng - Về phương pháp luận: Phải xem xét chúng với quan điểm biện chứng duy vật (Khuyến khích học sinh tự học)	Em hãy chỉ ra yếu tố siêu hình trong câu chuyện ngụ ngôn: “Thầy bói xem voi”? – TL: Các ông thầy bói đã xem xét, đánh giá các sự vật trong trạng thái phiến diện, cô lập tách rời nhau. ☞ Giải thích: Phương pháp luận biện chứng đúng đắn, thúc đẩy khoa học phát triển, làm cho hoạt động thực tiễn thành công; phương pháp luận siêu hình sai lầm, cản trở sự phát triển của khoa học, làm cho hoạt động thực tiễn dễ thất bại. <i>VD: Hiểu được sự liên hệ giữa mặt trời, không khí, nước, phân bón... với cây xanh, người ta sẽ nghiên cứu, chăm sóc cho cây phát triển tốt. Ngược lại...</i>
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học BT trắc nghiệm Chọn đáp án đúng.	Câu 1: Phương pháp luận nào dưới đây xem xét các sự vật, hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chúng, trong sự vận động và phát triển không ngừng của chúng? A. Siêu hình. B. Biện chứng. C. Lịch sử. D. Logic. Câu 2: Học thuyết về phương pháp nhận thức khoa học và cải tạo thế giới được gọi là A. phương pháp. B. khoa học. C. phương pháp luận. D. thế giới quan. Câu 3: Yếu tố nào dưới đây thường là chỗ dựa về lí luận cho các lực lượng xã hội lỗi thời, kìm hãm sự phát triển của xã hội? A. Phương pháp luận biện chứng. B. Phương pháp luận siêu hình. C. Thế giới quan duy vật. D. Thế giới quan duy tâm. Câu 4: Quan điểm nào dưới đây thuộc phương pháp luận siêu hình? A. Áp dụng máy móc đặc tính của sự vật này vào sự vật khác. B. Đánh giá sự vật hiện tượng trên quan điểm của sự phát triển. C. Giữa các sự vật hiện tượng luôn có mối quan hệ giằng buộc lẫn nhau.

	D. Giữa các sự vật hiện tượng có thể có những đặc điểm giống nhau. Câu 5. Phương pháp siêu hình xem xét sự vật, hiện tượng A. trong trạng thái vận động, phát triển. B. trong sự ràng buộc lẫn nhau. C. trong trạng thái đứng im, cô lập. D. trong quá trình vận động không ngừng. Câu 6: Bố bạn N không cho con chơi với bạn H vì cho rằng bố bạn H nghiện ma túy thì sau này bạn H cũng nghiện ma túy, nếu chơi với bạn H, N sẽ cũng bị lôi kéo vào con đường nghiện ngập. Theo em, quan niệm của bố bạn N thể hiện cách xem xét sự vật theo A. thế giới quan duy vật. B. thế giới quan duy tâm. C. phương pháp luận biện chứng. D. phương pháp luận siêu hình. Câu 7: Trong các câu ca dao tục ngữ sau, câu nào không phải là phương pháp luận biện chứng? A. Rút dây động rừng B. Con vua thì lại làm vua C. Có công mài sắt có ngày nên kim D. Nước chắt đá mòn
--	--

II. Dặn dò

- HS chủ động đọc trước SGK.
- Lưu trữ lại nội dung học tập.
- Làm bài tập.
- Ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của em khi thực hiện các nhiệm vụ học tập (nếu có) vào phiếu Đặt câu hỏi cho GV đính kèm ở trang cuối.

III. SGK

Bài 1

THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG

I – MỞ ĐẦU BÀI HỌC

Trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức, chúng ta cần có thế giới quan khoa học và phương pháp luận khoa học hướng dẫn. Triết học là môn học trực tiếp cung cấp cho chúng ta những tri thức ấy. C. Mác cho rằng : "Không có Triết học thì không thể tiến lên phía trước."⁽¹⁾

Bài học này giúp chúng ta :

- Hiểu được vai trò thế giới quan, phương pháp luận của Triết học.
- Hiểu được nội dung cơ bản của thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng.
- Vận dụng được kiến thức trên đây để xem xét, lí giải một số sự vật, hiện tượng, quá trình thông thường trong quá trình học tập và cuộc sống hằng ngày.

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Thế giới quan và phương pháp luận

a) Vai trò thế giới quan, phương pháp luận của Triết học

Để nhận thức và cải tạo thế giới, nhân loại đã xây dựng nên nhiều môn khoa học, Triết học là một trong những môn khoa học ấy. Tuy có mối quan hệ

(1) Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, *Lịch sử triết học - Triết học Mác*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1962, tr.28.

hữu cơ với nhau, nhưng Triết học và các môn khoa học cụ thể như Toán học, Vật lí học... đều có đối tượng nghiên cứu riêng.

Mỗi môn khoa học cụ thể chỉ đi sâu nghiên cứu một bộ phận, một lĩnh vực riêng biệt nào đó của thế giới, còn Triết học nghiên cứu những vấn đề chung nhất, phổ biến nhất của thế giới. *Triết học là hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó.*

Ví dụ :

- Hoá học nghiên cứu sự cấu tạo, tính chất, sự biến đổi của các chất.
- Sử học nghiên cứu lịch sử của xã hội loài người nói chung, hoặc nghiên cứu lịch sử của một quốc gia, một dân tộc nói riêng.
- Triết học nghiên cứu mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa lí luận và thực tiễn, nghiên cứu các quy luật chung nhất về sự vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng.

Em hãy cho biết đối tượng nghiên cứu của các môn Toán học, Ngữ văn...

Do đối tượng nghiên cứu của Triết học là những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, đời sống xã hội và lĩnh vực tư duy nên *Triết học có vai trò là thế giới quan, phương pháp luận chung cho mọi hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người.*

b) Thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm

Thế nào là thế giới quan ?

Theo cách hiểu thông thường, thế giới quan là quan niệm của con người về thế giới. Những quan niệm này luôn luôn phát triển biểu hiện sự hiểu biết ngày càng sâu sắc hơn, đầy đủ hơn về thế giới xung quanh, từ thế giới quan thần thoại đến thế giới quan Triết học.

Thế giới quan của người nguyên thủy được thể hiện trong các truyện thần thoại có sự hoà quyện giữa các yếu tố cảm xúc và lí trí, lí trí và tín ngưỡng, hiện thực và tưởng tượng, cái thực và cái ảo, thần và người...

Dựa vào tri thức của các ngành khoa học cụ thể, Triết học diễn tả thế giới quan của con người dưới dạng một hệ thống các phạm trù, quy luật chung nhất, cất nghĩa về mặt lí luận các hiện tượng xung quanh, tạo niềm tin và định hướng cho con người trong hoạt động.

Vì vậy, ta có thể hiểu *thế giới quan là toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.*

Bất luận thế giới quan nào đều phải quan tâm giải quyết các câu hỏi : Thế giới quanh ta là gì, có thực hay chỉ là ảo ảnh, thế giới có bắt đầu và kết thúc không ? Con người có nguồn gốc từ đâu và con người có nhận thức được thế giới xung quanh không ?... Những câu hỏi đó đều có liên quan đến mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tư duy và tồn tại... Đó là vấn đề cơ bản của các hệ thống thế giới quan, cũng chính là vấn đề cơ bản của Triết học.

"Vấn đề cơ bản lớn của mọi Triết học, đặc biệt là của Triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại."⁽¹⁾

Nội dung vấn đề cơ bản của Triết học gồm hai mặt. *Mặt thứ nhất* trả lời câu hỏi : Giữa vật chất (tồn tại, tự nhiên) và ý thức (tư duy, tinh thần), cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào ? *Mặt thứ hai* trả lời câu hỏi : Con người có thể nhận thức được thế giới khách quan hay không ?

Tuỳ cách trả lời mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học trên đây mà các hệ thống thế giới quan được xem là duy vật (chủ nghĩa duy vật) hay duy tâm (chủ nghĩa duy tâm).

– Thế giới quan duy vật cho rằng, *giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập đối với ý thức của con người, không do ai sáng tạo ra và không ai có thể tiêu diệt được.*

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.21, tr.403.

Ví dụ :

Ta-lét (624 – 547 trước Công nguyên) cho rằng nước là bản nguyên của mọi cái đang tồn tại ; Đê-mô-crit (460 – 370 trước Công nguyên) cho rằng nguyên tử (hạt vật chất không thể phân chia được) và chân không là hai nhân tố tạo nên mọi vật v.v...

– Thế giới quan duy tâm cho rằng, *ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên.*

Vì sao quan niệm sau đây của G. Béc-cơ-li (1658 – 1753), nhà Triết học người Anh, được coi là thuộc thế giới quan duy tâm : "Tồn tại là cái được cảm giác", (Không có sự vật nằm ngoài cảm giác ; Mọi sự vật chỉ tồn tại trong chừng mực người ta cảm giác được nó.)

Thực tế khẳng định rằng, thế giới quan duy vật có vai trò tích cực trong việc phát triển khoa học, nâng cao vai trò của con người đối với giới tự nhiên và sự tiến bộ xã hội. Ngược lại, thế giới quan duy tâm thường là chỗ dựa về lí luận cho các lực lượng xã hội lỗi thời, kìm hãm sự phát triển xã hội.

c) Phương pháp luận biện chứng và phương pháp luận siêu hình

Thế nào là phương pháp và phương pháp luận ?

Thuật ngữ "phương pháp" bắt nguồn từ tiếng Hi Lạp là *methodos*, có nghĩa chung nhất là cách thức đạt tới mục đích đặt ra. Trong quá trình phát triển của khoa học, những cách thức này dần dần được xây dựng thành hệ thống (thành học thuyết) chặt chẽ về phương pháp gọi là phương pháp luận.

Vì vậy, phương pháp luận là học thuyết về phương pháp nhận thức khoa học và cải tạo thế giới (bao gồm một hệ thống các quan điểm chỉ đạo việc tìm tòi, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp cụ thể).

Căn cứ vào phạm vi ứng dụng, có phương pháp luận riêng thích hợp cho từng môn khoa học (phương pháp luận toán học, phương pháp luận sử học...), có phương pháp luận chung thích hợp cho nhiều môn khoa học (phương pháp luận khoa học xã hội, phương pháp luận khoa học tự nhiên...). Phương pháp luận chung nhất, bao quát các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy – đó là phương pháp luận Triết học.

Trong lịch sử Triết học, có hai phương pháp luận cơ bản đối lập nhau là phương pháp luận biện chứng (còn gọi là phép biện chứng) và phương pháp luận siêu hình (còn gọi là phép siêu hình).

– *Phương pháp luận biện chứng* : Xem xét sự vật, hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chúng, trong sự vận động và phát triển không ngừng của chúng.

Em hãy chỉ ra yếu tố biện chứng trong câu nói nổi tiếng dưới đây của Hê-ra-clít (nhà Triết học cổ đại Hi Lạp) : "Không ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông".

– *Phương pháp luận siêu hình* : Xem xét sự vật, hiện tượng một cách phiến diện, chỉ thấy chúng tồn tại trong trạng thái cô lập, không vận động, không phát triển, áp dụng một cách máy móc đặc tính của sự vật này vào sự vật khác.

Ví dụ :

T. Hốp-xơ (1588 – 1679), nhà Triết học người Anh, là một nhà Vật lý học. Do không nắm được đặc tính riêng của giới hữu cơ, ông đã cho rằng, cơ thể con người giống như các bộ phận của một cỗ máy (các bộ phận của con người giống như các bộ phận của một chiếc đồng hồ cơ học), tim là lò xo, dây thần kinh là sợi chỉ, khớp xương là bánh xe làm cho cơ thể chuyển động.

Phương pháp luận biện chứng và phương pháp luận siêu hình đều là kết quả của quá trình con người nhận thức thế giới khách quan. Do hạn chế của nó, phương pháp luận siêu hình không thể đáp ứng được những yêu cầu mới của nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn.

2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng

Trước khi Triết học Mác ra đời, do hạn chế của điều kiện lịch sử, nhận thức khoa học và lập trường giai cấp, nhiều nhà triết học, kể cả các bậc tiền bối của C. Mác như Phoi-ơ-bắc, Hê-ghe-n... chưa đạt được sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. Thường là, họ có được thế giới quan duy vật, nhưng không vận dụng được thế giới quan ấy để

Trường: THPT Lê Trọng Tấn
Lớp: 10C...
Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
GDCD 10		